



## KỶ THI VIẾT QUỐC GIA THỢ CẮT TÓC

### BẢNG THÔNG-TIN CHO THÍ-SINH

*Xin vào mạng-lưới (website) cung-cấp những bản-tin khảo-thí mới nhất của các bạn trước khi thi.*

Thợ hớt tóc toàn-quốc Sự khảo-thi lý-thuyết là sự khảo-thi cho giấy phép hành-nghề cho thợ cắt tóc, nó được khai-triển bởi Hội-Đồng Thẩm-Mỹ Liên-Tiểu-Bang Toàn-Quốc (NIC). Bản-tin này chứa TIN-TỨC QUAN-TRỌNG về sự khảo-thí, bao gồm những nét đại-cương được trình-bày trong phần khảo-thí lý-thuyết, những câu hỏi và những câu trả-lời kiểu-mẫu, và những tham-khảo. Thời gian cho phép của kỳ thi viết Thợ cắt tóc là 90 phút.

### XIN XEM LẠI TẤT-CẢ SỰ CHỈ-DẪN MỘT CÁCH CẨN-THẬN

### NHỮNG CHỈ-DẪN QUAN-TRỌNG

- Đừng rời khỏi phòng thi không có sự cho phép. Phải xin phép để được chấp thuận cho rời khỏi phòng thi cho bất-cứ lý-do gì, kể cả việc xử-dụng phòng vệ-sinh. Thẻ nhân dạng phải có hình cho mỗi lần trở-lại đi vào phòng thi.
- Ngoài những lời chỉ-dẫn, giám-thị và nhân-viên quản-lý thi không được phép trò-chuyện với thí-sinh
- Nếu thí-sinh có trường hợp khẩn-cấp, xin thông-báo cho giám-thị
- Những thí-dụ về và hành-động sau đây bị cấm- đoán trong lúc quản-lý cuộc thi:
  - Sờ-hữu điện thoại cầm tay, máy nhắn (pager), bảng viết (tablets), máy vi-tính (computer), máy chiếu hình (projectors), máy chụp hình (cameras), hay bất cứ điện-tử hay dụng cụ ghi âm, những vật-liệu đã in sẵn, hay những ghi-chú viết tay.
  - Nói chuyện với những thí-sinh khác
  - Có hành-vi xáo-trộn.
    - *Những điểm dẫn-chứng và những hành-động ở trên không liệt-kê hết danh-sách. Không tuân-theo bất cứ một trong những điều kiện này hay phô-bày bất-cứ thái-độ nào ngụ-ý sự gian-xảo sẽ đưa đến kết-quả là thí-sinh bị lập-tức loại khỏi cuộc thi và những hành-động của thí-sinh được báo-cáo đến giới-chức có thẩm-quyền.*

### ĐẠI-CƯƠNG PHẦN THI LÝ-THUYẾT CỦA THỢ HỚT TÓC

1. KHÁI-NIỆM KHOA-HỌC (26%)
  - A. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về nguyên-tắc và thực-hành của sự kiểm-soát nhiễm-trùng cũng những liên-hệ tới:
    1. Vi-trùng học
      - a. Vi-trùng
      - b. Siêu vi-khuẩn
      - c. Ký-sinh trùng
      - d. Miễn-nhiễm
      - e. Sự ngăn-ngừa
    2. Cách-thức kiểm-soát nhiễm-trùng
      - a. Sự vệ-sinh
      - b. Sự khử-trùng
      - c. Sự tiệt-trùng
    3. Những điều-lệ của Liên-Bang
      - a. Bảng chỉ-dẫn Điều-hành Quản-trị về sức-khoẻ và an-toàn nghề-nghiệp
      - b. Sự ngăn-ngừa tổng-quát
      - c. Bảng Dữ-kiện An-toàn Vật-liệu (MSDS)
      - d. Cơ-quan Bảo-vệ Môi-trường (EPA)
      - e. Cơ-quan Điều-hành Thực-phẩm và Thuốc (FDA)
    4. Trợ cứu trước nhất
      - a. Chảy-máu và thương-tích nhẹ
      - b. Phỏng nhẹ
      - c. Ngứa mắt nhẹ

- B. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về căn-bản giải-phẫu con người cũng như những liên-hệ tới:
1. Những tế-bào
  2. Những mô
  3. Những cơ-quan
- C. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về căn-bản sinh-lý-học ( hệ-thống cơ-thể) cũng như những liên-hệ tới:
1. Hệ-thống bộ xương
    - a. Đầu
    - b. Mặt
    - c. Cổ
  2. Hệ-thống cơ-bắp (bắpthịt)
    - a. Đầu
    - b. Mặt
    - c. Cổ
  3. Hệ-thống thần-kinh
    - a. Đầu
    - b. Mặt
    - c. Cổ
  4. Hệ-thống tuần-hoàn
  5. Hệ-thống nội-tiết
  6. Hệ-thống tiêu-hóa
  7. Hệ-thống hô-hấp
  8. Hệ-thống da (Hệ-thống vỏ bọc cơ-thể)
  9. Hệ-thống bài-tiết
- D. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những nguyên-tắc căn-bản của hóa chất cũng như những liên-hệ tới:
1. Vật thể
  2. Độ pH
  3. Sự tác-dụng của sự dinh-dưỡng trên tóc, da đầu, và da
  4. Những hợp-chất
  5. Những chất pha-trộn
  6. Các thành-phần của sản-phẩm
  7. Nhân-hiệu sản-phẩm
  8. Sản-phẩm an-toàn
- E. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những nguyên-tắc căn-bản của điện cũng như những liên-hệ tới:
1. Dòng điện (điện hai chiều)
  2. Những sự đo-lường dòng điện
  3. Điện trong sự hớt tóc kiểu
    - a. Điện trị-liệu (Trị-liệu bằng dòng điện)
    - b. Ánh-sáng trị-liệu (Trị-liệu bằng ánh-sáng)

**2. DỊCH-VỤ SẢN-SỐ C TÓ C (40%)**

- A. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về khoa-học lông và tóc cũng như những liên-hệ tới:
1. Những đặc-tính và cấu-trúc của tóc và da đầu
    - a. Thân tóc
      - i. Vỏ tóc
      - ii. Lớp giữa sợi tóc
      - iii. Lõi tóc
    - b. Gốc tóc
      - i. Nang tóc
      - ii. Bầu tóc
      - iii. Hình chóp nhỏ dưới nang lông
      - iv. Cơ dựng lông tóc
      - v. Tuyến dầu

2. Phân-tách tóc và phẩm-chất tóc
    - a. Độ hút thấm
    - b. Cờ tóc
    - c. Đàn hồi
    - d. Đậm-đặc
  3. Những thời kỳ tóc mọc
  4. Tóc rụng
    - a. Những loại
    - b. Những sự chữa-trị
  5. Những sự rối loạn tóc và da đầu
    - a. Những loại
    - b. Những sự chữa-trị
- B. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về sự thực-hiện tham-khảo khách hàng cũng như những liên-hệ tới:
1. Nét nhìn mong-muốn
  2. Gương mặt (Hình-dạng cái mặt)
  3. Phân-tách tóc
- C. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức choàng khăn cho tất-cả những dịch-vụ tóc
- D. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những khái-niệm cần-thiết việc hót tóc và hót tóc kiểu cũng như những liên-hệ tới:
1. Những yếu-tố của phác-họa kiểu tóc
    - a. Hình-thức
    - b. Hình dạng
    - c. Đường lằn
    - d. Màu-sắc
    - e. Đường dọn sóng
  2. Nguyên-tắc của phác-họa kiểu tóc
    - a. Sự cân xứng
    - b. Cân bằng
    - c. Đối xứng
  3. Gương mặt (Hình dạng những gương mặt)
- E. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức gội đầu, dưỡng tóc, thoa-bóp, và chải cũng như những liên-hệ tới:
1. Gội đầu
    - a. Sự chọn-lựa sản-phẩm
    - b. Phương-thức
  2. Dưỡng tóc
    - a. Sự chọn-lựa sản-phẩm
    - b. Phương-thức
  3. Xoa-bóp da đầu
    - a. Các loại vận-dụng
    - b. Phương-thức
  4. Những sự chữa-trị da đầu
    - a. Sự lựa chọn sản-phẩm
    - b. Phương-thức
    - c. Thiết-bị
- F. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức hót tóc cũng như những liên-hệ tới:
1. Những nguyên-tắc hót tóc căn-bản
    - a. Những vùng của cái đầu
    - b. Độ cao hay sự trừ-định
    - c. Đường viền và góc độ
    - d. Sự kiểm-chứng lại
    - e. Tiả tóc xù bằng kéo tỉa hay bằng dao có khung
  2. Những đồ dùng, những dụng-cụ, và thiết-bị
    - a. Những loại
    - b. Sự chọn-lựa
    - c. Chăm-sóc và bảo-trì sửa-chữa
  3. Sự an-toàn

4. Vị-trí cơ-thể (an-vị cơ-thể)
  5. Những sự hót-tóc căn-bản
    - a. Cắt ngang
    - b. Cắt mỏng
    - c. Tiả mỏng
  6. Những phương-thức hót tóc
  7. Những phương-thức cạo cô
- G. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức cạo đầu cũng như những liên-hệ tới:
1. Sự sửa-soạn
  2. Phương-thức cạo
  3. Sự an-toàn
- H. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức hót tóc kiểu cũng như những liên-hệ tới:
1. Kiểu tóc ướt
    - a. Những loại kiểu
    - b. Những đồ dùng và những dụng-cụ
    - c. Những phương-thức
    - d. Sự chọn-lựa sản-phẩm
  2. Chải tóc kiểu bằng nhiệt
    - a. Những loại kiểu
    - b. Những đồ dùng và những dụng-cụ
    - c. Những phương-thức
    - d. Sự chọn-lựa sản-phẩm
  3. Kiểu tóc tự-nhiên (thí-dụ...,thắt tóc, bó tóc..v.v.)
  4. Sự an-toàn
- I. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những tóc giả, mảng tóc, và tóc kết thêm cũng như những liên-hệ tới:
1. Vật liệu và kiến-trúc
  2. Cung-cấp, tiếp-liệu
  3. Cờ
  4. Những cách-thức kết thêm vào
  5. Kiểu
  6. Giữ-gìn, bảo-trì
- J. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức cho những dịch-vụ hóa chất cũng như những liên-hệ tới:
1. Hóa chất cho cỡ tóc
    - a. Hóa chất uốn dợn
      - i. Những phương-thức áp-dụng
      - ii. Sự chọn lựa sản-phẩm
    - b. Tái-tạo những lằn cong
      - i. Những phương-thức áp-dụng
      - ii. Sự chọn-lựa sản-phẩm
    - c. Hóa chất duỗi tóc
      - i. Những phương-thức áp-dụng
      - ii. Sự chọn-lựa sản-phẩm
  2. Màu tóc và nhuộm (bao gồm lông mặt)
    - a. Lý-thuyết màu
      - i. Luật của màu
      - ii. Sắc-tố
      - iii. Mức độ
    - b. Những phương-thức áp-dụng
    - c. Sự chọn-lựa sản-phẩm
  3. Sự an-toàn

**3. NHỮNG DỊCH-VỤ LÔNG MẶT (18%)**

- A. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về sự thực-hiện tham-khảo khách hàng cũng như những liên-hệ tới:
1. Sự phân-tách da
  2. Tiêu-sử sức-khoẻ
- B. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức choàng khăn cho tất-cả những dịch-vụ lông mặt
- C. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức cạo và kiểu lông mặt cũng như những liên-hệ tới:
1. Những đồ dùng và những dụng-cụ
  2. Cạo mặt
    - a. Sự sửa-soạn
    - b. Những vị-trí và những cái cạo-vuốt
  3. Râu mép và râu quay hàm
    - a. Sự sửa-soạn
    - b. Những sản-phẩm
  4. Sự an-toàn

**4. NHỮNG DỊCH-VỤ SĂN-SÓC DA VÀ MẶT (16%)**

- A. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về khoa-học lông và tóc cũng như những liên-hệ tới:
1. Giải-phẫu-học của da
    - a. Những lớp của da
    - b. Những thần-kinh của da
    - c. Những hạch của da
    - d. Những loại da
    - e. Sắc-tố da
    - f. Sự lão-hóa của da
  2. Những nhiệm-vụ của da
  3. Những rối-loạn của da
- B. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về sự thi-hành tham-khảo khách hàng cũng như những liên-hệ tới:
1. Sự phân-tách da
  2. Tiêu-sử sức khoẻ
- C. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức choàng khăn cho tất-cả những dịch-vụ săn-sóc da và mặt
- D. Chứng tỏ sự hiểu-biết về những phương-thức cho việc làm mặt cũng như những liên-hệ tới:
1. Những đồ dùng và những dụng-cụ
  2. Thiết-bị
  3. Những sản-phẩm và những vật-liệu
  4. Những loại thoa-mặt vận-dụng (những loại kích-thích xoa mặt)
  5. Những loại chữa-trị mặt
  6. Điện trị-liệu và ánh sáng trị-liệu
  7. Sự an-toàn
- E. Chứng-tỏ sự hiểu-biết về những loại nhổ lông tóc tam-thời

**NHỮNG CÂU HỎI MẪU VỀ THỢ HÓT TÓC**

Những câu hỏi kiểu-mẫu sau đây giống như những câu trong NIC thợ hót tóc Sự khảo-thi lý-thuyết. Chỉ chọn được một câu trả lời đúng mà thôi. Những câu trả lời đúng (những chìa khóa) được liệt-kê theo sau những câu hỏi kiểu-mẫu.

1. Vi-trùng hình ống Anthrax and tetanus làm thành những loại bào tử nào sau đây?
  - a. Sinh-sản gián phân (Mitosis)
  - b. Lông bơi nhỏ giúp vi-trùng di-chuyển (Flagella)
  - c. Hình cầu (Spherical)
  - d. Nhiễm trùng (Infectious)

2. Tất-cả kéo cắt kiểu Pháp
  - a. là kim loại bạch-kim (cobalt metal).
  - b. có vòng ngón tay.
  - c. được làm tại Pháp.
  - d. có trục chắc.
  
3. Trước khi làm dịch-vụ cạo râu đá đồ đầu phải được
  - a. rửa và lau khô.
  - b. Tẩy-uế và bọc lại.
  - c. rửa và vớt bỏ.
  - d. làm vệ-sinh và tiệt trùng.
  
4. Tránh làm tổn-thương các tế-bào cơ, những cử-động xoa-bóp được trực-tiếp
  - a. tránh cơ bắp nguyên-thủy.
  - b. hướng đến cơ bắp nguyên-thủy.
  - c. chung quanh cơ bắp nguyên-thủy.
  - d. phía trên cơ bắp nguyên-thủy.
  
5. Với điều nào sau đây có thể giảm-bớt vĩnh-viễn chẻ cuối tóc?
  - a. Bôi dầu ở cuối tóc
  - b. Xử-dụng keo dẻo của tóc kiểu ở cuối tóc
  - c. Làm ẩm-ướt cuối tóc
  - d. Cắt bỏ cuối tóc
  
6. Đường kính của một sợi tóc được gọi là
  - a. đường mọc.
  - b. độ thâm.
  - c. độ dày.
  - d. cỡ.
  
7. Cái gì nên thi-hành **TRƯỚC NHẤT** trước khi bôi màu tóc vĩnh-viễn?
  - a. Thử lộn tóc
  - b. Thử dị-ứng da
  - c. Thử độ quăn
  - d. Thử cỡ tóc
  
8. Trước khi làm tiến-trình sodium hydroxide, tóc cần phải được phân-tách để xác-định nó
  - a. chất á-xít (acidity).
  - b. chất kiềm (Alkalinity).
  - c. cỡ, độ thâm, và sự đàn-hồi.
  - d. độ đậm-đặc, màu và chất dính cuối tóc.

**Answers**

- |      |      |      |
|------|------|------|
| 1. c | 4. b | 7. b |
| 2. b | 5. d | 8. c |
| 3. b | 6. d |      |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO CHO THỢ HÓT TÓC

---

### NHỮNG THAM-KHẢO CHÍNH

---

*Milady's Standard Professional Barbering, 5<sup>th</sup> Ed. 2011*

Author: Maura Scali-Sheahan, Ed D

Milady

5 Maxwell Drive

Clifton Park NY 12065-2919

[www.milady.cengage.com](http://www.milady.cengage.com)

*NIC Health and Safety Standards*

2011, National-Interstate Council of State Boards of Cosmetology

<http://www.nictesting.org/resources.asp>

***Be sure to contact your administration vendor to obtain the most current version of and any addendums to the Health and Safety standards.***

### NHỮNG HỖ-TRỢ THAM-KHẢO

---

*Milady's Standard Professional Barbering, 2006*

Author: Maura Scali-Sheahan

Delmar Learning

5 Maxwell Drive

Clifton Park NY 12065-2919

[www.milady.cengage.com](http://www.milady.cengage.com)